

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HSST.

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Ngọc Phương.

2. Ông Lương Văn Pòm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST ngày 13/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

Lương Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản D, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn G, sinh năm: 1962 và bà Quảng Thị U, sinh năm: 1970; Bị cáo có vợ: Cà Thị H, sinh năm: 1997 và 01 con 01 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 26/02/2020 Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Lạn, xã Tông Lạnh huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang Lương Văn S sinh 1989; trú tại: bản D, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép

chép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là heroine (theo Lương Văn S khai là Heroine) và 01 viên nén hình trụ màu hồng , nghi là ma túy tổng hợp (theo Lương Văn S khai là ma túy tổng hợp).

Hồi 19 giờ 40 phút ngày cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng và 01 viên nén hình trụ màu hồng thu giữ của Lương Văn S. Cân tịnh số bột cục màu trắng được khối lượng 0,06 gam trích rút toàn bộ 0,06 gam ký hiệu S1 gửi giám định chất và loại ma túy . Cân tịnh 01 viên nén hình trụ màu hồng được khối lượng 0,10 gam trích rút toàn bộ 0,10 gam ký hiệu S2 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 442/KLMT ngày 03/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam; loại chất Heroine và 0,10 gam loại chất Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định : Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S1 và chất bột màu trắng hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S 2 không sử dụng hết trong quá trình giám định có khối lượng S1=0,03 gam, S2= 0,05 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lương Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/02/2020, Lương Văn S một mình bắt xe buýt đi từ nhà ở b ản D, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xã Thôm Mòn , huyện Thuận để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi Sáng đi đến ngã ba bản Ba Nhất I, xã Thôm Mòn , huyện Thuận Châu thì S xuống xe và đi bộ vào bản Thôm, xã Thôm Mòn thì gặp và hỏi mua được của một nam thanh niên dân tộc Thái (S không biết tên và địa chỉ cư trú) 01 gói Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, S cất gói ma túy vào trong cặp quần soóc của S đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi S đi đến khu vực bản Nà Lạn , xã Tông Lạnh thì bị Tổ Công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số vật chứng như đã nêu.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTC ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lương Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn S mức án từ 16 đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/2/2020 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,03 gam ký hiệu S1; chất ma túy, loại chất Methamphetamine có khối lượng 0,05 gam ký hiệu S2 hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì thư.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lương Văn S.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lương Văn S: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,06 gam và chất ma túy, loại chất Methamphetamine có khối lượng 0,10 gam. Căn cứ Điều 4 Nghị định 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, thì tổng khối lượng ma túy mà Lương Văn S tàng trữ là 0,16 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại điểm i, khoản 1, 5 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này .”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người đã có 01 tiền án đã được xóa án tích là nhân thân xấu. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,03 gam, ký hiệu S1 và loại chất Methamphetamine có khối lượng 0,05 gam, ký hiệu S2 hoàn lại sau giám định cần vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với nam thanh niên dân tộc Thái tại bản Thôm , xã Thôm Mòn , huyện Thuận Châu là người Lương Văn S khai nhận đã bán một lượng ma túy với giá 100.000đ cho S vào ngày 26/02/2020, nhưng do S không biết tên và địa chỉ cụ thể của người thanh niên này ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của UBND xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/02/2020 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Lương Văn S trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ Một phong bì thư có viền xanh đỏ , ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn S – Tàng trữ trái p hép chất ma túy , bắt ngày 26/02/2020, mặt sau được dán niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024040, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký , họ tên giáp lai của các thành phần tham gia niêm ph ong, hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu : 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phòng bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 000416 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: “*Vật chứng vụ Lương Văn S – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 26/02/2020 tại xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, gồm có: Phong bì niêm phong cũ và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S1 và chất bột thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S 2 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng S1= 0,03 gam, S2= 0,05 gam*”.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn S.

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 BLTTHS : Bị cáo Lương Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận

Châu;

- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Tiến Hải